

THỰC TRẠNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ CHÁY RỪNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

Nguyễn Phương Văn^{1,2}, Nguyễn Văn Lợi¹, Trần Minh Đức¹

¹Trường Đại học Nông Lâm Huế, Đại học Huế

² Trường Đại học Quảng Bình

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, cháy rừng, quản lý cháy rừng, tổ chức lực lượng, tỉnh Quảng Bình

TÓM TẮT

Biến đổi khí hậu (BĐKH) hiện nay đã và đang tác động đến nguy cơ gia tăng số vụ cháy và diện tích rừng có khả năng cháy cao tại tỉnh Quảng Bình. Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: Phân tích chọn lọc các văn bản liên quan đến công tác tổ chức lực lượng quản lý cháy rừng và phỏng vấn kết hợp với điều tra hiện trạng công tác tổ chức lực lượng ở các địa phương trong tỉnh. Kết quả nghiên cứu cho thấy hệ thống văn bản về quản lý cháy được cụ thể hoá, có sự thay đổi cơ cấu tổ chức trong ban chỉ đạo từ cấp tỉnh đến các địa phương để phù hợp với công tác quản lý cháy trong bối cảnh BĐKH; trong đó đã xác định vai trò, trách nhiệm chính của các đơn vị có liên quan trong ban chỉ đạo các cấp về quản lý cháy. Các địa phương đã thành lập được 161 ban chỉ đạo quản lý cháy rừng với 2.588 người, 918 tổ đội PCCC với 8.753 người để phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy rừng. Các giải pháp được đề xuất bao gồm: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng/trồng rừng và tái tạo rừng; Xây dựng chương trình phòng chống cháy rừng trên các vùng khác nhau; Xây dựng chỉ số nguy cơ cháy rừng và cảnh báo cháy rừng cho các vùng sinh thái; Tăng cường nhận thức cộng đồng về quản lý cháy rừng; Xây dựng lực lượng nòng cốt quản lý cháy rừng; Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý cháy rừng, đầu tư trang thiết bị và chế độ chính sách trong công tác quản lý cháy rừng.

Situation and measures to forest fire management for climate change adaptation in Quang Binh province

Climate change could cause wildfires to increase and nearly double the area hit by forest fires in Quang Binh province in the future. The study has used the following methods: selective analysis of documents related to the organization of forest fire management forces, and interviews combined with the assesment on the current situation of force organization at the units in the province. The results of the study show that the system of forest fire management documents has been concretized with changes of the organizational structure of the steering committee from the provincial level to the lower levels in accordance with the management of fire in the context of climate change. 161 fire management committees with 2,588 people were formed. There are 918 teams of fire prevention and firefighting with 8,753 people to serve fire prevention and firefighting. The proposed solutions are: Restructuring of plantation/reforestation and regeneration; Developing programs of forest fire prevention for different areas; Developing indicators of forest fire risk and fire forecast for ecological areas; Raising community's awareness on forest fire management; Forming the core force of forest fire management; Improving professional knowledge and skills of fire management, investing equipment and proposing suitable policies related to forest fire management.

Keywords: Climate change, forest fire, forest fire management, resource organisation, Quang Binh province

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy rừng từng bước được hoàn thiện, chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ và phát triển rừng được thể chế hoá. Ban chỉ đạo PCCC cấp tỉnh, huyện, xã được thành lập và đi vào hoạt động có hiệu quả, vai trò của chủ rừng bước đầu được tăng cường, ý thức của cộng đồng và toàn xã hội về PCCC có chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn những vấn đề bất cập trong công tác quản lý cháy rừng, đó là: Công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và phát hiện sớm điểm cháy bước đầu đã được triển khai nhưng còn nhiều hạn chế, lực lượng Kiểm lâm được giao nhiệm vụ nòng cốt trong công tác PCCC nhưng rất mỏng và phân tán; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC còn hạn chế, đầu tư phương tiện, trang thiết bị, thông tin liên lạc chưa đáp ứng được yêu cầu; sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia chữa cháy rừng chưa nhịp nhàng, hiệu quả thấp, chưa phân định rõ chức năng nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác PCCC; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và các cấp chính quyền cơ sở còn hạn chế; chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia chữa cháy chưa đáp ứng được nhiệm vụ nặng nề về PCCC nên chưa động viên, khuyến khích mọi lực lượng tham gia cứu chữa một cách chủ động và tích cực. Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày thực trạng và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý cháy rừng tỉnh Quảng Bình nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Hệ thống tổ chức lực lượng tham gia quản lý cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình sau khi có Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 10 tháng 1 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Bình.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu

- Kế thừa có chọn lọc các số liệu cháy rừng, báo cáo từ Chi cục Kiểm lâm, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo công tác quản lý bao gồm: Quyết định số 4817/QĐ-BNN-TCLN ngày 21/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành; Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 10 tháng 1 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2016 - 2020.

2.2.2. Phương pháp điều tra xã hội học

Phòng vấn điều tra tại chỗ bằng phiếu để điều tra lực lượng tham gia quản lý cháy rừng ở các vùng nghiên cứu, bao gồm: Cán bộ các Hạt Kiểm lâm huyện/thành (35 người); Các đơn vị chủ rừng (10 người); Lực lượng tham gia tổ đội PCCC ở các địa phương (120 người).

2.2.3. Phương pháp xử lý số liệu:

Sử dụng phần mềm Excel để xử lý số liệu

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Hiện trạng cháy rừng tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2006 - 2016

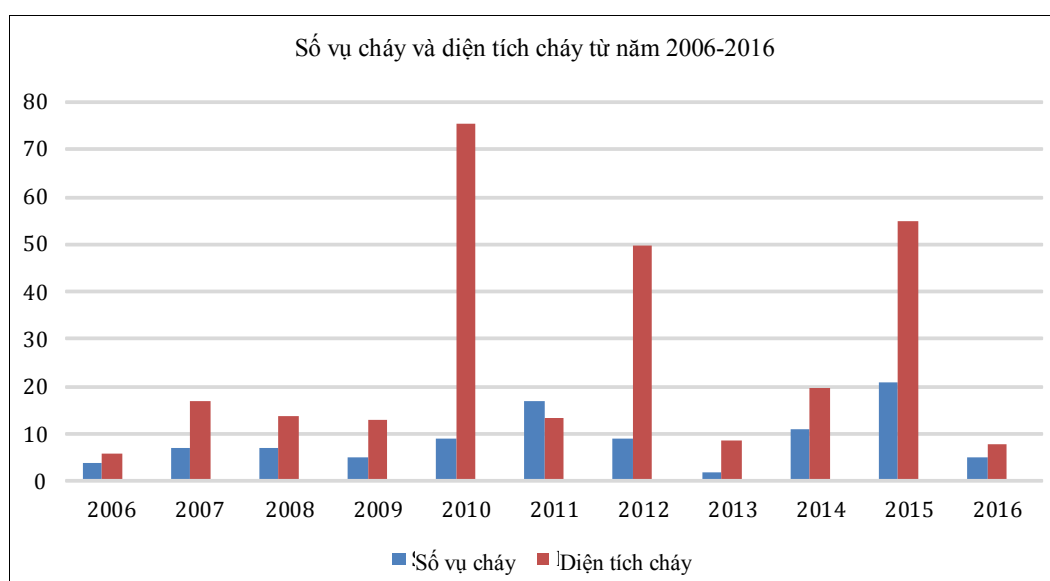
Tỉnh Quảng Bình hiện có 641.132,0ha đất lâm nghiệp; trong đó diện tích có rừng 557.058,77ha (rừng tự nhiên 476.787,1ha, rừng trồng 80.271,67ha); đất trống chưa có rừng 84.073,23ha, độ che phủ đạt 67,57% (số liệu theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp đến ngày 31/12/2014). Phân theo chức năng 3 loại rừng toàn tỉnh có 123.462,0ha rừng đặc dụng, 174.387,0ha rừng phòng hộ, 343.283,0ha rừng

sản xuất. Trong số diện tích rừng của tỉnh có gần 50% diện tích là rừng có nguy cơ cháy cao, bao gồm các loại rừng thông, keo, bạch đàn, rừng tự nhiên nghèo kiệt xen lẫn tre nứa, rừng non khoanh nuôi tái sinh tự nhiên và rừng cây bản địa mới trồng vv... Thực bì trong rừng gồm nhiều loài cây rất dễ bén lửa như rành

rành, lau lách, dương xỉ, cỏ tranh, sim mua... Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết trong những năm qua diễn biến phức tạp, thời tiết nắng nóng, khô hạn kéo dài nên nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao. Số lượng các vụ cháy và diện tích rừng bị cháy được thống kê tại bảng 1.

Bảng 1. Hiện trạng cháy rừng tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2006 - 2016

Thời gian	Số vụ cháy rừng (vụ)			Diện tích cháy (ha)			Loài cây
	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
2006	4		4	5,7		5,7	Thông
2007	7		7	17,1		17,1	Thông
2008	7		7	13,7		13,7	Thông, Dó bầu
2009	5	1	4	12,91	1,71	11,2	Thông, keo, RTN
2010	9		9	75,28		75,28	Thông, keo, bạch đàn, Cao su
2011	17		17	13,4		13,4	Thông, keo, bạch đàn
2012	9		9	49,56		49,56	Thông, keo, Phi lao, trà
2013	2		2	8,6		8,6	Thông, keo, Phi lao
2014	11		11	19,81		19,81	Thông, keo, bạch đàn
2015	21	3	18	45,76	4,19	50,57	Thông, keo, bạch đàn, Dó bầu, Phi lao
2016	5		5	7,98		7,98	Thông, keo
Tổng	97	4	93	278,8		272,9	



Biểu đồ 1. Số vụ cháy và diện tích rừng bị cháy giai đoạn 2006 - 2016

Qua bảng 1 cho thấy, trong 10 năm (2006 - 2016) tổng số vụ cháy rừng ở Quảng Bình là 97 vụ, trong đó, cháy rừng trồng 94 vụ và cháy rừng tự nhiên 1 vụ. Diện tích rừng bị cháy 278,8ha, bao gồm 272,9ha diện tích rừng trồng và rừng tự nhiên 5,9ha.

Cháy rừng xảy ra hầu hết ở các huyện có rừng trong tỉnh nhưng tập trung ở một số huyện như: Bố Trạch, Quảng Trạch, Lệ Thủy, Đồng Hới, Minh Hóa. Đây là những khu vực có diện tích rừng trồng thuần loài khá lớn với những loài cây có chứa dầu, nhựa dầu rất dễ xảy ra cháy rừng như: Cao su, bạch đàn, keo, thông...

3.2. Thực trạng và thách thức đối với công tác quản lý cháy rừng trong điều kiện BĐKH

3.2.1. Dụng cụ, thiết bị phục vụ quản lý cháy rừng

Để đảm bảo công tác PCCCR hiệu quả ở các huyện/thành phố và các đơn vị, ngoài công tác tổ chức lực lượng tham gia PCCCR còn phải kể đến số lượng, chất lượng các trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện phục vụ PCCCR. Kết quả điều tra về dụng cụ, trang thiết bị ở các huyện/thành phố phục vụ công tác PCCCR được thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Tổng hợp dụng cụ, thiết bị phục vụ PCCCR ở các địa phương

TT	Dụng cụ, phương tiện PCCCR	Đơn vị tính	Tổng tỉnh	Các huyện/thành phố										
				Văn phòng Chi cục	Đội KLCĐ & PCCCR số 1	Đội KLCĐ & PCCCR số 2	Huyện Minh Hóa	Huyện Tuyên Hóa	Thị xã Ba Đồn	Huyện Quảng Trạch	Huyện Bố Trạch	TP. Đồng Hới	Huyện Quảng Ninh	Huyện Lệ Thủy
1	Máy bơm nước	Cái	34					8	2	7		2	5	10
2	Máy cắt cỏ	Cái	58	2			2	22	4	4	1	6	12	5
3	Máy thổi gió	Cái	10									4	6	
4	Máy cưa xăng	Cái	57				1	18	10	3	4	2	9	10
5	Bình cứu hỏa	Cái	371	15	10	10	32	66	42	71		17	8	100
6	Bình phun nước	Cái	9				1			7			1	
7	Bàn dập lửa	Cái	52				7	17	3	25				
8	Loa PCCC	Cái	142	2			24	63	4	8		19	5	17
9	Xèng	Cái	781				70	162	21	99		66	163	200
10	Cuốc, cào	Cái	745				48	201	11	140		30	25	290
11	Rựa	Cây	1542	35	20	15	169	301	46	223	50	117	116	450
12	Thùng đựng nước	Cái	213				22	165	5	21				
13	Can đựng nước	Cái	692		10	10	50	170	20	75	20	59	116	162
14	Bí đồng	Cái	192		5	8	18	48	21	72		20		
15	Xô	Cái	426				14	160	5	50		27	20	150
16	Ống nhôm	Cái	7	1								2	3	1
17	Bộ đàm	Cái	4									4		
18	Câu liềm	Cái	25					10						15
19	Điện thoại bàn	Cái	45											45
20	Còi	Cái	48		4	3	41							
21	Xe ô tô	Chiếc	19	3	2	2	2	2	1	1	2	1	1	2

(Nguồn: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình)

Qua bảng 2 cho thấy, hầu hết ở các địa phương đều được trang bị dụng cụ, thiết bị phục vụ công tác quản lý cháy rừng. Tuy nhiên, số

lượng các dụng cụ sử dụng trong ứng cứu, chữa cháy rừng phân bố không đều ở các địa phương, tập trung cho các địa phương có diện

tích rừng quản lý lớn, có nhiều vùng trọng điểm cháy như huyện Minh Hoá, Tuyên Hoá, Quảng Trạch. Qua khảo sát, đánh giá chúng tôi nhận thấy, hầu hết dụng cụ, trang thiết bị ở các địa phương đều thô sơ, chất lượng kém nên chưa đáp ứng với công tác chữa cháy rừng hiện nay. Mặt khác, tài nguyên rừng ở tỉnh Quảng Bình chủ yếu phân bố tại vùng rừng núi, vùng sâu, vùng xa, có địa hình rất đa dạng và phức tạp nên công tác PCCCR gặp nhiều khó khăn vì thông tin liên lạc hạn chế, khó cơ động lực lượng, triển khai các trang thiết bị và hậu cần để tiếp cận hiện trường dập tắt đám cháy kịp thời.

3.2.2. Biến đổi khí hậu và diễn biến bất thường của thời tiết

Biến đổi khí hậu toàn cầu có tác động làm thay đổi quy luật thông thường của khí hậu, thời tiết. Trong những năm qua đã xảy ra tình trạng mưa, nắng thất thường, các biểu hiện cực đoan của thời tiết như quá nóng và khô hạn kéo dài diễn ra bất thường làm cho diện tích rừng có nguy cơ cháy tăng cao, đặc biệt là các vụ cháy lớn. Phân tích quá trình biến động sự thay đổi nhiệt độ dựa trên chu chuyển qua lại lẫn nhau giữa các mức độ nhiệt độ bề mặt đất ảnh hưởng đến nguy cơ cháy rừng ở tỉnh Quảng Bình trong điều kiện BĐKH được thể hiện tại bảng 3.

Bảng 3. Ma trận biến động sự thay đổi nhiệt độ giai đoạn 2003 - 2016

2016 2003	6 - 20°C	20 - 22°C	22 - 24°C	24 - 26°C	26 - 38°C	Tổng 2003
6 - 20°C	-	-	-	-	-	-
20 - 22°C	-	42.660	70.012,44	34.770	948,3	148.390,74
22 - 24°C	-	17.350	122.311,77	187.077,55	43.935,31	370.674,63
24 - 26°C	245,29	18.246,90	93.359,35	106.659,62	26.592,14	245.103,30
26 - 38°C	-	239,90	2.487,42	13.301,79	26.329,22	42.358,33
Tổng 2016	245,29	78.496,80	288.170,98	341.808,96	97.804,97	806.527.00

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu năm 2016)

Qua bảng 3, so sánh phạm vi nhiệt và ngưỡng nhiệt cho thấy, hầu như không có sự chuyển các mức nhiệt từ 6 - 20°C tới 26 - 38°C, từ 20 - 22°C xuống 6 - 20°C, từ 22 - 24°C xuống 20 - 22°C, từ 22 - 24°C xuống 6 - 20°C, từ 26 - 38°C xuống 22 - 24°C, từ 26 - 38°C xuống 20 - 22°C, từ 26 - 38°C xuống 6 - 20°C, chỉ có biến động rất nhỏ (245,29ha) diện tích từ phạm vi có nhiệt độ chuyển từ mức 24 - 26°C xuống 6 - 20°C (năm 2016). Trong khi đó, phạm vi có nhiệt độ 20 - 22°C chuyển sang mức nhiệt 22 - 24°C, 24 - 26°C, 26 - 38°C năm 2016 lần lượt là 70.012,44ha, 34.770ha và

0948,3ha; có 187.077,55ha chiếm 50,5% trong phạm vi nhiệt độ 22 - 24°C năm 2003 chuyển sang mức nhiệt 24 - 26°C năm 2016 và chuyển sang mức nhiệt 26 - 38°C là 43.935,31ha; có 26.592,14ha mức nhiệt 24 - 26°C năm 2003 chuyển sang mức nhiệt 26 - 38°C năm 2016. Trong sự biến động này đáng chú trọng nhất là sự biến động của nhiệt độ lên mức 26 - 38, đây là yếu tố quan trọng dẫn đến nguy cơ cháy rừng. Đặc biệt diện tích này tăng lên đáng kể 26.329,22ha năm 2016 chiếm 62,2% so với năm 2003, sẽ chứa đựng tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng rất cao ở các khu vực này.

Diện tích chuyển từ các mức độ nhiệt độ thấp năm 2003 lên mức nhiệt độ cao năm 2016 tăng lên đáng kể, điều đó cho thấy nhiệt độ bề mặt đất trong khoảng thời gian 13 năm có xu hướng gia tăng mạnh, mà nguyên nhân chủ yếu là do BĐKH, và do sự thay đổi cơ cấu cây trồng trong lâm nghiệp, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, chặt phá rừng bừa bãi, khai thác gỗ rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp, đô thị hoá,... do đó nguy cơ tiềm ẩn cháy rừng ở những khu vực có biên độ nhiệt độ cao là rất lớn.

3.3. Thực trạng quản lý cháy rừng tỉnh Quảng Bình trong hoàn cảnh BĐKH

3.3.1. Thực trạng thực hiện văn bản quản lý trong công tác xây dựng lực lượng bảo vệ rừng và PCCCR

Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm công tác bảo vệ rừng và PCCCR trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang có tác động mạnh mẽ đến tài nguyên thiên nhiên của tỉnh Quảng Bình trong những năm tới, hệ thống các văn bản chỉ đạo được thể hiện ở bảng 4.

Bảng 4. Hệ thống văn bản chỉ đạo công tác quản lý cháy rừng trong bối cảnh BĐKH

TT	Tên văn bản	Tiêu đề	Thực trạng thực thi
1	Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020	Đã triển khai thực hiện
2	Quyết định số 1282/QĐ-TTg ngày 29/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ	Về việc sát nhập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT - TTg và Ban Chỉ đạo Trung ương phòng cháy, chữa cháy rừng	Đã hết hiệu lực thi hành.
3	Quyết định số 4817/QĐ-BNN - TCLN ngày 21/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020	Đã triển khai thực hiện
4	Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình	Về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành	Đã triển khai thực hiện
5	Quyết định số 1328/KH - UBND ngày 29 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Bình	Thiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2013 - 2015	Đã triển khai thực hiện
6	Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Bình	Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020	Đã triển khai thực hiện
7	Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 10 tháng 1 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Bình	Về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2016 - 2020	Đã triển khai thực hiện

(Nguồn: Tổng hợp từ UBND tỉnh Quảng Bình)

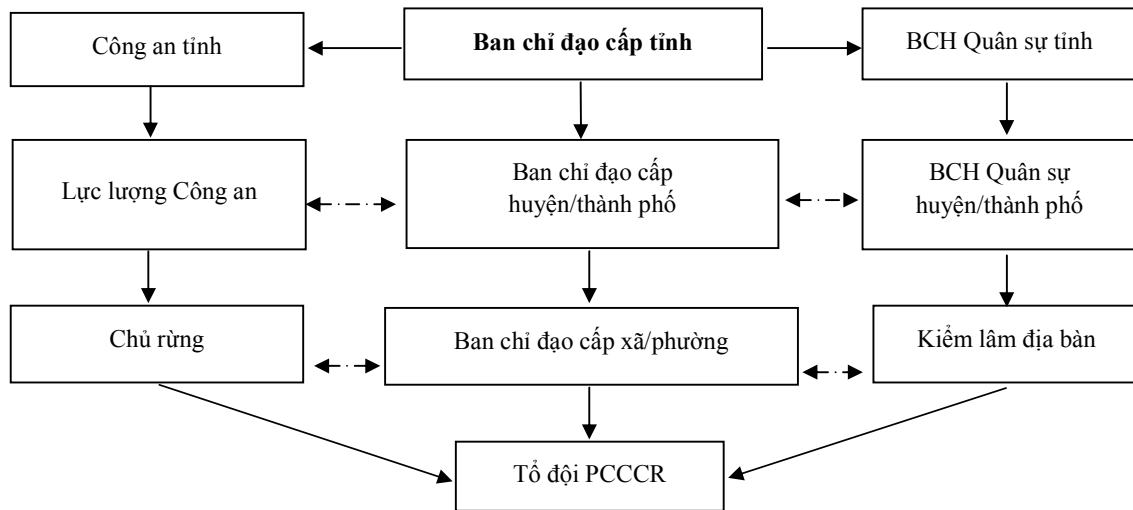
Qua bảng 4 cho thấy, hệ thống văn bản chỉ đạo, kế hoạch hành động về quản lý cháy rừng trong bối cảnh BĐKH tổ chức lực lượng được

kiện toàn từ cấp tỉnh đến cấp xã, đã có 8/8 cấp huyện, thành phố thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm

nghiệp bền vững, đã có 161 xã/phường có rừng thành lập Ban chỉ đạo để điều hành, kiểm tra và đôn đốc các chủ rừng thực hiện công tác quản lý cháy rừng trên địa bàn. Đã thành lập các Đội cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (cấp tỉnh), Tổ cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (cấp huyện, thành phố), Tổ đội quần chúng bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (cấp xã, phường). Tuy nhiên, hệ thống văn bản quản lý còn chung chung, chưa có quy định nguyên tắc quản lý, bảo vệ, PCCCR thích ứng, giảm thiểu tác động của BĐKH cho từng địa phương.

3.3.2. Thực trạng cơ cấu tổ chức lực lượng quản lý cháy rừng

Để đảm bảo công tác điều hành và chỉ đạo về các vấn đề liên quan đến bảo vệ rừng và phát triển rừng phù hợp, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2016 - 2020 (gọi tắt là Ban chỉ đạo) thay thế cho Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách về BVR và PCCCR tỉnh trước đây, cơ cấu tổ chức lực lượng quản lý cháy rừng tỉnh được thể hiện ở hình 1.



Hình 1. Sơ đồ tổ chức lực lượng quản lý cháy rừng tỉnh Quảng Bình

Ban chỉ đạo cấp tỉnh trong đó Chi cục Kiểm lâm là đơn vị giữ vai trò chủ yếu, chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ công tác BVR và PCCCR trên địa bàn, điều hành mọi hoạt động của Ban chỉ đạo cấp huyện/thành phố (UBND tỉnh Quảng Bình, 2017). Điều động lực lượng để làm nhiệm vụ bảo vệ rừng và chữa cháy rừng khi cần thiết, để thực hiện tốt công tác PCCCR ở các địa phương. Lực lượng kiểm lâm là cơ quan trực tiếp tham mưu, phối hợp với các lực lượng quân đội, công an và lực

lượng khác để tham gia công tác chữa cháy rừng khi cháy rừng xảy ra.

Để đảm bảo công tác quản lý cháy rừng được tổ chức đồng bộ, hiệu quả. Hàng năm các địa phương tiến hành rà soát, tổ chức bổ sung và xây dựng lực lượng tham gia quản lý cháy rừng từ cấp xã trở lên nhằm đảm bảo về số lượng, chất lượng cần thiết khi có cháy rừng xảy ra tại địa bàn. Kết quả thống kê lực lượng tham gia quản lý cháy rừng ở các địa phương được thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5. Lực lượng tham gia Ban chỉ đạo, tổ đội PCCCR trong toàn tỉnh

TT	Đơn vị hành chính	Ban chỉ đạo		Tổ, đội PCCCR	
		Số lượng	Số người	Số lượng	Số người
1	Huyện Minh Hoá	19	307	139	1.135
2	Huyện Tuyên Hoá	22	360	149	1.211
3	Thị xã Ba Đồn	10	192	20	151
4	Huyện Quảng Trạch	16	306	80	871
5	Huyện Bố Trạch	35	595	189	1.574
6	Thành phố Đồng Hới	13	208	52	394
7	Huyện Quảng Ninh	17	190	88	1.287
8	Huyện Lệ Thủy	21	430	201	2.130
Tổng		161	2.588	918	8.753

(Nguồn: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình, năm 2017)

Qua bảng 5 cho thấy, ở các địa phương đã thành lập Ban chỉ đạo để thực hiện kế hoạch quản lý cháy rừng hàng năm, lực lượng tham gia BCD thành phố hầu hết là cán bộ nòng cốt UBND cấp huyện/thành phố, chủ tịch hoặc phó chủ tịch xã/phường, các ban ngành, đoàn thể cấp huyện/thành phố. Lực lượng tham gia tổ đội ứng cứu, chữa cháy rừng là các hộ nhận rừng, nhân dân sống tại địa phương. Căn cứ vào diện tích rừng quản lý để các địa phương huy động lực lượng tham gia BCD và các tổ đội. Kết quả thống kê cho thấy, huyện Bố Trạch có số lượng BCD, tổ đội và số người tham gia lực lượng PCCCR nhiều nhất (224 BCD, tổ đội và 2.196 người), thấp nhất là thị

xã Ba Đồn vì đây là đơn vị hành chính tương đương cấp huyện mới thành lập, diện tích rừng được giao quản lý ít.

3.3.3. Lực lượng tham gia trong công tác chỉ đạo và trách nhiệm trong quản lý cháy rừng

Trong bối cảnh BĐKH hiện nay, các yếu tố khí hậu biến đổi bất thường làm cho nguy cơ cháy rừng tăng cao ở các địa phương. Diện tích có cấp cháy thấp trước đây giờ có xu hướng tăng cấp cháy. Quá trình nghiên cứu, phỏng vấn và phân tích các bên liên quan về vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức tham gia quản lý cháy rừng, kết quả được thể hiện ở bảng 6.

Bảng 6. Lực lượng tham gia và trách nhiệm của các bên có liên quan trong công tác quản lý cháy rừng

Các bên liên quan	Vai trò trong BVR và PCCCR	Trách nhiệm trong hoạt động PCCCR	Quyền lợi khi tham gia PCCCR
1. Lực lượng Kiểm lâm (bao gồm các Hạt Kiểm lâm ở địa phương, Đội Kiểm lâm cơ động số 1, số 2. Kiểm lâm địa bàn...).	- Lực lượng chuyên trách thực thi pháp luật BVR và PCCCR theo Nghị định số 119/2006 của Chính phủ. - Lực lượng tham gia chỉ đạo, điều hành công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.	- Tham mưu về quản lý cháy rừng cho chính quyền và Ban chỉ đạo các cấp. - Kiểm tra, hướng dẫn và giám sát các hoạt động PCCCR theo phương án. - Xử lý các hành vi vi phạm trong BVR và PCCCR. - Chỉ huy, tổ chức cứu chữa khi xảy ra cháy rừng.	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; - Danh hiệu thi đua, khen thưởng.

Các bên liên quan	Vai trò trong BVR và PCCCR	Trách nhiệm trong hoạt động PCCCR	Quyền lợi khi tham gia PCCCR
2. Các đơn vị chủ rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể quản lý tài nguyên rừng có quy mô lớn; - Có lực lượng chuyên trách BVR - PCCCR. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý và bảo vệ diện tích rừng được giao. - Phòng và chữa cháy theo phương án của đơn vị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ được tài sản. - Tăng lợi nhuận trong kinh doanh rừng.
3. Hộ gia đình có rừng hay sống ven rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể quản lý tài nguyên rừng được giao (trường hợp là chủ rừng). - Lực lượng tại chỗ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý và bảo vệ diện tích rừng được giao. - PCCCR theo cam kết đã ký. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ được tài sản. - Danh hiệu văn hóa. - Được khen thưởng.
4. Cộng đồng (thôn, bản) có rừng, ven rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng tại chỗ đồng đảo nhất tại địa bàn; - Am hiểu về tình hình rừng tại địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý bảo vệ diện tích rừng được giao (nếu có). - Thực hiện các nội dung BVR theo Quy ước nội bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng thu nhập và uy tín (danh hiệu văn hóa); - Bảo vệ tài nguyên và môi trường địa phương.
5. UBND các huyện/thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý Nhà nước về PCCCR theo phân cấp. - Đứng đầu Ban chỉ đạo. - Quản lý nhiều nguồn lực phục vụ công tác PCCCR tại địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo thực hiện phương án PCCCR của xã/phường. - Quản lý các đối tượng dân cư trên địa bàn xã. - Huy động lực lượng và phương tiện chữa cháy rừng tại chỗ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng ngân sách địa phương. - Hoàn thành nhiệm vụ chính trị.
6. UBND các xã phường	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý Nhà nước về đất đai và TNR theo phân cấp. - Đứng đầu Ban chỉ đạo cấp xã, phường. - Quản lý các nguồn lực tham gia PCCCR tại địa phương. - Quản lý trực tiếp các tổ đội PCCCR 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo thực hiện phương án PCCCR của địa phương. - Điều hành hoạt động phối hợp của các cơ quan trực thuộc cấp xã, phường trong hoạt động quản lý lửa rừng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị. - Tăng ngân sách địa phương.
7. Lực lượng Công an tỉnh	Thừa hành pháp luật PCCCR	Phối hợp phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Chính phủ và theo Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.	Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.
8. BCH Quân sự tỉnh	Lực lượng phối hợp	Hỗ trợ chữa cháy và cứu hộ theo quy định của Chính phủ và theo Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.	Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.
9. Các Sở, ban ngành liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan hành pháp (Tòa án, Viện kiểm sát). - Các cơ quan quản lý kinh tế (Tài chính, Ngân hàng, Kho bạc). - Cơ quan truyền thông (Đài PT và TH tỉnh) - Cơ quan y tế, giáo dục - Giải quyết chế độ cho lực lượng tham gia PCCCR. 	Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo các quy định tại Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 1282/QĐ-TTg ngày 29/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 3233/BNN-KL ngày 04/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản quy định hiện hành.	Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.
10. Tổ chức chính trị xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tự nguyện tham gia theo khả năng uy tín và vị trí trong xã hội. 	Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân thông qua tuyên truyền vận động.	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành trách nhiệm đối với xã hội, đất nước và địa phương. - Tăng uy tín của tổ chức.

Qua bảng 6 cho thấy, công tác quản lý cháy rừng tại Quảng Bình đã huy động được nhiều thành phần tham gia, phát huy vai trò mỗi cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý cháy rừng. Tuy nhiên mức độ, tính chất tham gia của các đơn vị có sự khác nhau, lực lượng chủ yếu tham gia, điều hành công tác quản lý cháy rừng tại các đơn vị hành chính là hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng, các hộ nhân dân có rừng và lực lượng tại chỗ tại địa phương. Các đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị không phải lực lượng nòng cốt chưa có kế hoạch, phương án cụ thể, chưa thực sự gắn nhiệm vụ của đơn vị với công tác quản lý cháy rừng trên địa bàn. Việc phân tích các bên liên quan chủ yếu dựa trên vai trò, trách nhiệm trong mối quan hệ với lực lượng nòng cốt trong quản lý cháy rừng nên chưa xây dựng được số người tham gia cụ thể ở các đơn vị phối hợp khi có cháy rừng xảy ra.

3.4. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý cháy rừng

3.4.1. Xây dựng chương trình phòng chống cháy rừng trên các vùng khác nhau

Dựa trên đặc điểm tài nguyên rừng của từng địa phương để có chương trình/phương án phòng chống cháy rừng cho các vùng khác nhau. Phát huy hiệu quả của từng chương trình/phương án PCCCR cho từng vùng, tập trung được mọi nguồn lực cho công tác quản lý cháy rừng ở từng địa phương.

3.4.2. Xây dựng chỉ số nguy cơ cháy rừng và cảnh báo cháy rừng cho các vùng sinh thái

Do đặc điểm khí hậu, tài nguyên rừng của các vùng sinh thái khác nhau ở các địa phương, do đó cần tiến hành xây dựng các chỉ số dự báo nguy cơ cháy rừng phù hợp

với các vùng sinh thái nhằm xác định nguy cơ, cấp cháy cho từng loại rừng để có các phương án PCCCR hiệu quả.

3.4.3. Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác quản lý cháy rừng

Các địa phương, đơn vị cần rà soát các phương tiện, thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác quản lý cháy rừng để kịp thời bổ sung, đầu tư mới đảm bảo về số lượng và chất lượng. Các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ quản lý cháy rừng được bổ sung nên ngày càng có tính hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý cháy rừng tại địa phương.

3.4.4. Xây dựng lực lượng nòng cốt và tham gia ứng cứu ở các địa phương

Ban chỉ đạo các địa phương cần tiến hành rà soát hiện trạng cháy rừng xảy ra trong thời gian qua và công tác tổ chức lực lượng ở địa phương để có phương án bổ sung, thành lập thêm các tổ đội tham gia ứng cứu và chữa cháy rừng, đặc biệt các địa phương có nhiệt độ trung bình cao, lượng mưa thấp, các vùng trọng điểm cháy rừng như huyện Tuyên Hoá, thành phố Đồng Hới, huyện Quảng Trạch. Bên cạnh các tổ đội tham gia ứng cứu, chữa cháy rừng, các địa phương cần lập danh sách hộ gia đình, cá nhân tham gia lực lượng sẵn sàng huy động khi có cháy lớn xảy ra.

3.4.5. Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ quản lý cháy rừng

Mở các lớp tập huấn kỹ thuật phòng cháy và chữa cháy rừng; ứng dụng công nghệ mới trong phòng cháy, chữa cháy rừng; các biện pháp cứu hộ, cứu nạn trong phòng chống cháy rừng; nghiệp vụ tuyên truyền phòng cháy,

chữa cháy rừng; kỹ thuật khắc phục hậu quả của cháy rừng.

Định kỳ cần tiến hành phổ biến các văn bản mới, tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý cháy rừng, tổ chức diễn tập chữa cháy rừng cho toàn thể các Ban chỉ đạo, các đơn vị, tổ đội PCCCR ở các địa phương nhằm nâng cao nhận thức, vai trò và kỹ năng nghiệp vụ các lực lượng tham gia quản lý cháy rừng.

3.4.6. Hoàn thiện công tác tổ chức điều hành, phối hợp

Đẩy mạnh công tác điều hành ở các đơn vị tham gia trong Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

3.4.7. Hoàn thiện chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia quản lý cháy rừng

Hiện nay, chế độ chính sách đối với người tham gia PCCCR ở các địa phương hầu hết thực hiện theo quy định ngân sách của từng địa phương trong công tác BVR và PCCCR. Để nâng cao vai trò, trách nhiệm của lực lượng tham gia chữa cháy rừng trong điều kiện có nhiều nguy cơ tiềm ẩn đến khả năng cháy rừng, UBND tỉnh cần chỉ đạo các địa phương thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và có sự kiểm tra giám sát Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 27

tháng 3 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài Chính về việc chi trả cho người tham gia chữa cháy rừng.

IV. KẾT LUẬN

Diện tích rừng có nguy cơ cháy đã có xu hướng gia tăng ở tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua, cùng với đó là hạn chế về cơ sở vật chất, dụng cụ, trang thiết bị đã ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý cháy rừng trong bối cảnh BĐKH.

Hệ thống văn bản quản lý của Trung ương, UBND tỉnh đã đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo liên quan quản lý cháy rừng trong bối cảnh BĐKH, đã làm rõ vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các lực lượng khi tham gia trong công tác quản lý cháy rừng. Thành lập các ban chỉ đạo từ cấp tỉnh đến các xã/phường có rừng nhằm phát huy tối đa lực lượng, huy động mọi nguồn lực của địa phương trong công tác PCCCR.

Các giải pháp cần tập trung hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý cháy rừng trong bối cảnh BĐKH đó là: xây dựng chương trình quản lý cháy cho từng khu vực; xây dựng chỉ số cảnh báo nguy cơ cháy rừng cho các vùng sinh thái; xây dựng lực lượng nòng cốt và lực lượng tham gia ứng cứu ở địa phương, tổ chức tập huấn nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, đầu tư trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo chất lượng và số lượng; hoàn thiện công tác điều hành, phối hợp và thực hiện tốt chế độ chính sách cho lực lượng tham gia quản lý cháy rừng theo quy định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách trong BVR và PCCCR tỉnh Quảng Bình, 2016. Phương án bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng năm 2016.
2. Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình, 2016. Báo cáo kiểm kê rừng năm 2016.

3. Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình, 2017. Báo cáo tổng kết công tác bảo vệ rừng và PCCCR năm 2016.
4. Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình, 1999. Dự án “Điều tra thực trạng PCCCR, đề xuất một số giải pháp PCCCR ở tỉnh Quảng Bình”.
5. Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình, 2017. Dự án “Nâng cao năng lực phòng chống cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm giai đoạn 2017 - 2020”
6. UBND tỉnh Quảng Bình, 2015. Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.
7. UBND tỉnh Quảng Bình, 2017. Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 10 tháng 1 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2016 - 2020.

Email tác giả chính: nguyenphuongvanhuaf@gmail.com

Ngày nhận bài: 05/10/2017

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/12/2017

Ngày duyệt đăng: 28/12/2017